TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1634/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 24 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1597/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông N.Đ.M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 891/24/4 đường N, Phường 3, quận G.V, Thành phố H.

- Bà D.T.Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 891/24/4 đường N, Phường 3, quận G.V, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông N.Đ.M và bà D.T.Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, quận K.A, Thành phố H cấp ngày 07/3/2007.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 10/12/2024 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 12 năm 2024, thể hiện Ông M và Bà Đ thật sự tự nguyện ly hôn. Ông M và Bà Đ đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của Ông M, Bà Đ đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N.Đ.M và bà D.T.Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, quận K.A, Thành phố H cấp ngày 07/3/2007 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có bốn con chung là N.D.K.V, sinh ngày 27/5/2011; N.D.K.V1, sinh ngày 27/5/2011; N.N.L.A, sinh ngày 11/01/2016 và N.Đ.A, sinh ngày 11/5/2019. Bà Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng/1 con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông M. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết Ông M, Bà Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông M và Bà Đ phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số 0056934 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.V; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G.V;
- Ủy ban nhân dân phường T,
quận K.A, Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận G.V;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến